

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND phường Hội An Tây
khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN TÂY
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Sau khi nghe Thường trực HĐND phường trình bày quy chế hoạt động của HĐND phường khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND phường, khóa I,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này “Quy chế hoạt động của HĐND phường Hội An Tây khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026”.

Điều 2. Các vị đại biểu HĐND phường, các Tổ đại biểu HĐND, các Ban của HĐND, Thường trực HĐND, UBND phường, các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện quy chế kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Giao Thường trực HĐND phường chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy chế này và báo cáo kết quả trong các kỳ họp HĐND phường.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Hội An Tây khóa I, nhiệm kỳ 2021 – 2026, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND TP Đà Nẵng (b/c);
- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ (b/c);
- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN phường;
- Các vị đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- CPVP, CVHĐ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân phường Hội An Tây

Khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09 /NQ-HĐND ngày 01/7/2025
của Hội đồng nhân dân phường Hội An Tây)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định một số nội dung cụ thể về trách nhiệm, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân (viết tắt là HĐND), Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND phường (viết tắt là đại biểu) phường Hội An Tây Khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026

2. Ngoài những quy định nêu tại Quy chế này, hoạt động và mối quan hệ công tác của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND phường khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 còn phải tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND phường Khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, Văn phòng HĐND&UBND phường và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND.

Chương II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 3. Hội đồng nhân dân phường

1. Hội đồng nhân dân phường Hội AN Tây khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 77 đại biểu gồm đại biểu phường được bầu tại các đơn vị bầu cử thuộc địa bàn các xã, phường Thanh Hà, Tân An, Cẩm An, Cẩm Hà và đại biểu thành phố Hội An và là cơ quan quyền lực nhà nước, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân trên địa bàn phường, chịu trách nhiệm trước nhân dân và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Hội đồng nhân dân phường gồm có Thường trực Hội đồng nhân dân, ban Văn hóa - Xã hội, ban Kinh tế - Ngân sách; Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân phường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy trách nhiệm cá nhân và tính công khai, minh bạch trong hoạt động. Hội đồng nhân dân phường hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân phường

1. Hội đồng nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân phường thực hiện hoạt động giám sát theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân phường thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân.

Điều 5. Kỳ họp Hội đồng nhân dân phường

1. Hội đồng nhân dân phường tổ chức các kỳ họp thường lệ mỗi năm 02 lần vào giữa năm và cuối năm. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì tổ chức họp chuyên đề.

2. Chuẩn bị trước kỳ họp:

a) Thường trực HĐND phường có trách nhiệm chủ trì công tác chuẩn bị kỳ họp HĐND theo quy định của pháp luật, gồm các nội dung sau:

- Tổ chức hội nghị liên tịch để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp;

- Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN phường tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri giữa hai kỳ họp báo cáo HĐND phường tại kỳ họp;

- Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND phường, yêu cầu người có thẩm quyền trả lời chất vấn;

- Theo dõi kết quả thực hiện các giải pháp nêu trong nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp trước, đôn đốc người trả lời chất vấn báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp tiếp theo;

- Phân công, kiểm tra, đôn đốc các Ban của HĐND phường thẩm tra báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp;

- Chỉ đạo Văn phòng HĐND & UBND phường trong công tác tham mưu, chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ họp và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan gửi tài liệu kỳ họp theo quy định.

b) Các Ban của HĐND phường có trách nhiệm:

- Báo cáo công tác 06 tháng, báo cáo công tác năm để phục vụ báo cáo chung của HĐND phường tại kỳ họp;

- Đề xuất Thường trực HĐND phường các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách trình kỳ họp;

- Tổ chức thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp theo sự phân công của Thường trực HĐND phường. Trong trường hợp các báo cáo,

đề án gửi chậm hơn thời gian quy định, các Ban Hội đồng nhân dân phường có quyền từ chối việc thẩm tra; đồng thời báo cáo đề kỳ họp HĐND xem xét, quyết định.

- Tổ chức họp Ban để lấy ý kiến đóng góp và đề xuất nội dung chất vấn của các thành viên Ban, chuyển đến Thường trực HĐND phường chậm nhất là **10 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp; phân công thành viên Ban theo dõi, giám sát việc trả lời chất vấn tại kỳ họp thuộc lĩnh vực phụ trách, kịp thời có ý kiến yêu cầu người trả lời chất vấn làm rõ những nội dung chất vấn khi cần thiết (nếu có).

c) Các Tổ đại biểu HĐND phường có trách nhiệm:

- Tổ chức cho các đại biểu HĐND phường tiếp xúc cử tri và báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri về Thường trực HĐND phường chậm nhất là **10 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp;

- Họp tổ đại biểu HĐND lấy ý kiến đóng góp của đại biểu HĐND phường đối với dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp; phản ánh tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương và tổng hợp đề xuất nội dung chất vấn tại kỳ họp. Kết quả họp tổ phải lập thành biên bản, gửi đến Thường trực HĐND phường chậm nhất là **07 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND phường.

d) Đại biểu HĐND phường có trách nhiệm:

- Tích cực nghiên cứu và tham gia ý kiến vào dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, đề xuất đưa vào chương trình kỳ họp các nội dung cấp bách, bức xúc tại địa phương;

- Nghiên cứu các tài liệu do TT HĐND phường gửi đến; tham gia phát biểu ý kiến khi họp tổ cũng như thảo luận tại hội trường những vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu HĐND và những vấn đề mà cử tri quan tâm tại các kỳ họp HĐND phường. Mỗi đại biểu cần đề cao trách nhiệm trong phát biểu ý kiến đối với các nội dung trình tại kỳ họp dưới nhiều hình thức khác nhau; có thể phát biểu trực tiếp hoặc gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến chủ tọa kỳ họp.

- Tham gia góp ý về nội dung các dự thảo Nghị quyết HĐND. Quan tâm chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản dự thảo, phải thể hiện rõ chính kiến đối với những dự thảo Nghị quyết còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.

- Tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với HĐND phường và cơ quan nhà nước hữu quan ở phường.

đ) UBND phường, các cơ quan trực thuộc UBND phường, Công an phường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia chuẩn bị nội dung các kỳ họp HĐND phường theo quy định của pháp luật.

e) UBMTTQVN phường, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu và tham gia phối hợp chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND phường theo quy định của pháp luật.

5. Tài liệu tại kỳ họp:

a) Tài liệu được lưu hành tại kỳ họp Hội đồng nhân dân do Thường trực HĐND phường quyết định. Các tài liệu cần thiết của kỳ họp phải được gửi đến đại biểu HĐND chậm nhất là **05 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp. Các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp, UBND phường và các ngành liên quan phải gửi đến Thường trực HĐND và các Ban của HĐND phường chậm nhất là **10 ngày** trước khi khai mạc kỳ họp.

b) Trong trường hợp các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết gửi đến chậm hơn thời gian qui định, các Ban HĐND sẽ không thực hiện việc thẩm tra và thuyết trình về nội dung có liên quan, đồng thời không được đưa vào chương trình nghị sự của kỳ họp trừ những trường hợp có nội dung đột xuất, cần giải quyết sẽ do Thường trực HĐND phường quyết định.

c) Toàn bộ nội dung phục vụ kỳ họp được gửi bằng bản điện tử được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân phường. Các đại biểu tải xuống và nghiên cứu, không gửi văn bản giấy (trừ trường hợp phải gửi văn bản giấy theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đại biểu là tôn giáo và những trường hợp Thường trực Hội đồng nhân dân phường xét thấy cần thiết phải gửi văn bản giấy).

6. Về quyết định các vấn đề tại kỳ họp

a) Trong quá trình chủ trì thảo luận tại kỳ họp, Chủ tọa nêu những vấn đề còn ý kiến khác nhau của đại biểu và các Ban HĐND phường để HĐND phường xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Chủ tọa yêu cầu cơ quan có thẩm quyền báo cáo bổ sung về những vấn đề đại biểu, cử tri quan tâm. Chủ tọa kỳ họp hoặc đại biểu có thể đề nghị kết thúc thảo luận bằng cách biểu quyết.

b) Văn phòng HĐND & UBND phường làm đầu mối, phối hợp cơ quan soạn thảo báo cáo, đề án phối hợp các Ban HĐND phường trong việc tiếp thu, giải trình về những ý kiến góp ý nghị quyết của đại biểu HĐND phường, trình Thường trực HĐND phường xem xét, quyết định.

7. Hoạt động sau kỳ họp

a) Thường trực HĐND phường chỉ đạo Văn phòng HĐND&UBND phường hoàn chỉnh các dự thảo nghị quyết đã được HĐND phường thông qua, trình Chủ tịch HĐND phường hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực theo quy định; ban hành văn bản đôn đốc người trả lời chất vấn tại kỳ họp thực hiện các giải pháp, lời hứa nêu trong nội dung trả lời chất vấn và phân công các Ban của HĐND giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung trả lời chất vấn thuộc lĩnh vực phụ trách.

b) Văn phòng HĐND&UBND phường phối hợp với lãnh đạo các Ban HĐND tham gia hoàn chỉnh nội dung nghị quyết trước khi trình Chủ tịch HĐND phường hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

c) Việc gửi các nghị quyết, báo cáo, đề án và biên bản kỳ họp đến TT HĐND, UBND phường được thực hiện theo quy định.

d) Sau kỳ họp, Thường trực HĐND phường tổ chức họp liên tịch với UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN, các Trưởng ban, Phó Trưởng ban HĐND, Thư ký kỳ họp, lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND phường và các cơ quan liên quan để

đánh giá rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị, tổ chức, phục vụ kỳ họp; bàn biện pháp hướng dẫn, triển khai thực hiện nghị quyết HĐND phường; chuẩn bị nội dung và xác định thời gian tổ chức kỳ họp tiếp theo; đôn đốc, hướng dẫn các Tổ đại biểu HĐND phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN phường tổ chức cho các đại biểu tiếp xúc cử tri tại đơn vị bầu cử để báo cáo kết quả kỳ họp HĐND phường và thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân phường, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân phường.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các thành viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân phường đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 7. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường được tổ chức định kỳ hằng tháng.

2. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân phường, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân phường thì Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường quyết định tổ chức phiên họp đột xuất. Những vấn đề cấp bách nhưng không quan trọng thì Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường xin ý kiến Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường tổ chức lấy ý kiến các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường bằng văn bản.

3. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân phường có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân phường theo Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân hoặc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và theo thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 9. Ký chứng thực, ban hành các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân phường

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường ký nghị quyết, quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường ký các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân phường theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường thừa lệnh Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường ký các văn bản truyền đạt, thông báo ý kiến của Thường trực, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường; các loại giấy mời, công văn, kế hoạch, chương trình làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân phường sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường.

Chương IV

CÁC BAN HĐND PHƯỜNG

Điều 10. Các Ban của HĐND phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Ngoài ra, các Ban HĐND phường có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Căn cứ vào chương trình hoạt động hằng năm của HĐND phường, các Ban của HĐND phường xây dựng chương trình công tác tháng, quý và cả năm. Chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND phường, trong thời gian HĐND không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực HĐND. Đồng thời, báo cáo kết quả hoạt động giám sát với HĐND, Thường trực HĐND.

2. Sáu tháng 1 lần các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác thời gian qua, bàn công tác thời gian đến và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực HĐND phường. Trong trường hợp cần thiết, Ban có thể họp đột xuất. Cuối mỗi năm, các Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban trong năm và làm công tác thi đua, khen thưởng.

3. Các thành viên Ban hoạt động kiêm nhiệm phải tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban và của Thường trực HĐND phường (nếu được mời) trong năm. Tổng thời gian hoạt động được căn cứ trên chương trình công tác, kế hoạch giám sát hàng quý và cả năm của các Ban HĐND phường, giấy mời tham dự giám sát của Thường trực HĐND phường. Thành viên của Ban vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Trưởng Ban.

4. Trường hợp cần thiết, các Ban HĐND phường có thể phân công thành viên Ban chất vấn hoặc truy vấn những vấn đề nổi cộm, bức xúc được Ban phát hiện trong quá trình giám sát.

Điều 11. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó trưởng ban

1. Trách nhiệm của Trưởng ban

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các Ban khác của HĐND, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và cơ quan của thành phố đóng trên địa bàn;

- d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND, Thường trực HĐND;
- đ) Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND, các cơ quan, tổ chức ở địa phương mời;
- e) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;
- g) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả hoạt động giám sát tại kỳ họp HĐND.

2. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc của Ban; khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban uỷ quyền điều hành công việc của Ban.

Chương V

ĐẠI BIỂU HĐND, TỔ ĐẠI BIỂU HĐND

Mục 1

ĐẠI BIỂU HĐND

Điều 12. Đại biểu thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Ngoài ra, đại biểu có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Nghiên cứu chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất HĐND phường các chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Đại biểu thực hiện quyền chất vấn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương về các vấn đề bức xúc của cử tri.

Khi chất vấn, đại biểu phải tìm hiểu kỹ nội dung cần chất vấn và chất vấn đúng đối tượng. Trường hợp nội dung trả lời chất vấn (trả lời bằng văn bản hoặc trả lời trực tiếp tại kỳ họp) chưa đầy đủ, đại biểu có quyền yêu cầu được trả lời rõ hơn. Trong trường hợp không đồng ý với nội dung trả lời, đại biểu có quyền đề nghị HĐND phường thảo luận để làm rõ hoặc kiến nghị HĐND phường xem xét trách nhiệm của người được chất vấn. Trong trường hợp cần xác minh, HĐND phường có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau hoặc trả lời bằng văn bản và gửi đến đại biểu chất vấn, Thường trực HĐND phường sau kỳ họp.

4. Mỗi đại biểu HĐND phường có trách nhiệm thực hiện nghiêm chương trình hành động đã báo cáo với cử tri trong cuộc vận động tranh cử và chịu sự giám sát của cử tri và cơ quan đại diện của cử tri là UBMTTQVN các cấp.

Mục 2

TỔ ĐẠI BIỂU HĐND

Điều 13. Các đại biểu HĐND phường được bầu cùng một đơn vị bầu cử thì được hợp thành Tổ đại biểu HĐND. Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND do Thường trực HĐND phường quyết định.

Điều 14.

1. Tổ đại biểu HĐND phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Mỗi quý một lần, Tổ đại biểu họp để kiểm điểm tình hình hoạt động trong quý, bàn kế hoạch công tác thời gian đến, gửi báo cáo và biên bản cuộc họp đến Thường trực HĐND phường trước **ngày 20 của tháng cuối cùng trong quý**.

Điều 15. Trách nhiệm Tổ trưởng, thành viên

1. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu HĐND

a) Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực HĐND phường.

b) Phối hợp với Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN phường tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri.

c) Phân công và đôn đốc các đại biểu trong Tổ tham dự các kỳ họp của HĐND phường tại nơi bầu cử khi được mời.

d) Phân công đại biểu viết báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri, làm thư ký các cuộc họp tổ; đôn đốc đại biểu trong tổ gửi báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri về Thường trực HĐND phường đúng thời hạn.

e) Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND phường trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực HĐND phường; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan đơn vị liên quan.

2. Các đại biểu trong Tổ đại biểu HĐND phường có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát của Tổ đại biểu, các Ban HĐND, Thường trực HĐND khi được phân công hoặc mời tham gia; quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhân dân tại đơn vị bầu cử để nắm tình hình, nguyện vọng nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu HĐND phường.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG CÓ LIÊN QUAN

Điều 16. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân phường với các Ban HĐND phường

1. Thường trực HĐND phường chỉ đạo hoạt động của các ban HĐND thông qua các việc sau:

a) Phân công các Ban của HĐND phường thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách, trình kỳ họp HĐND hoặc phiên họp Thường trực HĐND.

b) Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban của HĐND;

c) Phân công các Ban của HĐND thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND và Thường trực HĐND phường;

d) Yêu cầu các ban của HĐND phường điều chỉnh kế hoạch giám sát của mình, bảo đảm để hoạt động giám sát không bị trùng lặp, chồng chéo;

e) Đề nghị các Ban tham mưu ý kiến đối với những vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp (theo lĩnh vực phụ trách).

2. Thường trực HĐND phường điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND phường như sau:

a) Hằng quý, Thường trực HĐND phường họp với Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban của HĐND phường để phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát;

b) Tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND phường;

c) Xem xét kết quả giám sát của Ban khi thấy cần thiết.

3. Đôn đốc các Ban của HĐND phường thực hiện chương trình hoạt động.

4. Tham dự các phiên họp của các Ban HĐND phường khi được mời dự.

5. Tổ chức và chủ trì các cuộc giao ban định kỳ 02 lần/tháng của Thường trực HĐND phường và Phó Trưởng các Ban của HĐND phường, Văn phòng HĐND & UBND phường.

Điều 17. Mối quan hệ của Thường trực HĐND phường với đại biểu, Tổ đại biểu HĐND phường

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu tổ chức tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri và thực hiện các nhiệm vụ của đại biểu HĐND phường.

2. Tiếp nhận các kiến nghị, chất vấn của đại biểu HĐND phường để tổng hợp chuyển đến UBND phường, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND phường, các tổ chức hoặc cá nhân liên quan để trả lời hoặc xem xét giải quyết theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các kiến nghị của đại biểu HĐND phường.

3. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND phường; tạo điều kiện để đại biểu HĐND phường nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của HĐND, UBND, các văn bản pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Điều 18. Mối quan hệ giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND phường với UBND phường

1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND phường phối hợp chặt chẽ với UBND phường, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường trong việc chuẩn bị chương trình làm việc, các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp của HĐND phường hoặc phiên họp Thường trực HĐND phường; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội của phường trong thời gian giữa hai kỳ họp; theo dõi việc tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết của HĐND; thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra, đôn đốc UBND và các cơ quan chuyên môn của UBND trong việc thực hiện Nghị quyết HĐND.

2. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND; đại diện lãnh đạo Ban của HĐND được mời dự các cuộc họp hàng tháng của UBND phường bàn về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội; được mời dự các cuộc họp có liên quan khác do UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tổ chức; được nhận các báo cáo công tác hàng tháng, quý, 6 tháng, cả năm và các báo cáo chuyên đề của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

3. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND được mời dự các cuộc họp giao ban hằng tuần của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND; đại diện lãnh đạo Ban được mời dự khi có các nội dung liên quan.

Điều 19. Mối quan hệ giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND với UBNDTQVN và Ủy ban Kiểm tra cấp ủy

1. Thường trực HĐND phối hợp chặt chẽ với UBNDTQVN và các tổ chức thành viên của UBNDTQVN phường trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; thống nhất với Ban Thường trực UBNDTQVN phường, các tổ chức thành viên của UBNDTQVN phường xây dựng và thực hiện Quy chế phối hợp công tác.

2. Tại kỳ họp thường lệ của HĐND, UBNDTQVN phường thông báo về tình hình, kết quả tham gia xây dựng chính quyền của UBNDTQVN và những ý kiến, kiến nghị của UBNDTQVN đối với HĐND phường.

3. Thường trực HĐND được mời dự cuộc họp sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết năm của UBNDTQVN phường và của Ban Thường trực UBNDTQVN. Thường trực HĐND thông báo bằng văn bản đến UBNDTQVN phường về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND, nêu những kiến nghị với UBNDTQVN phường trong hoạt động phối hợp theo dõi, giúp đỡ đại biểu HĐND phường làm nhiệm vụ đại biểu cũng như giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND phường.

4. Thường trực HĐND phối hợp với Ban thường trực UBNDTQVN phường xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri; UBNDTQVN phường phối hợp với Thường trực HĐND tổ chức cho đại biểu HĐND phường tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri.

5. Đại diện Ban thường trực UBNDTQVN phường có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND.

6. Hằng năm, Thường trực HĐND và Ban Thường trực UBNDTQVN phường tổ chức tổng kết công tác phối hợp trong năm và thảo luận, thống nhất công tác phối hợp năm sau.

7. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tham gia một số hoạt động kiểm tra, giám sát theo chương trình kiểm tra giám sát của Đảng ủy phường. Một số cuộc khảo sát, giám sát xét thấy cần thiết Thường trực HĐND mời thành viên Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cùng tham dự.

Chương VII

HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI VÀ TIẾP CÔNG DÂN

Mục 1

HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI CỦA ĐẠI BIỂU

Điều 20.

1. Đại biểu thực hiện công tác Tiếp xúc cử tri theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Căn cứ Kế hoạch của Thường trực HĐND, Ban thường trực UBMTTQVN phường và Tổ đại biểu HĐND phường có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các Nghị quyết của HĐND và vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết đó.

Chậm nhất là **07 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND có trách nhiệm báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực HĐND phường.

3. Mỗi năm một lần vào cuối năm, kết hợp với việc tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND báo cáo với cử tri ở đơn vị bầu ra mình về hoạt động trong năm, nhiệm vụ năm tới của mình và của HĐND phường.

Cử tri có thể thông qua UBMTTQVN phường hoặc trực tiếp bày tỏ ý kiến nhận xét của mình tại hội nghị tiếp xúc cử tri về hoạt động của HĐND và của đại biểu HĐND phường. Tổ đại biểu HĐND và Ban thường trực UBMTTQVN phường có trách nhiệm tổng hợp và báo Thường trực HĐND phường về ý kiến nhận xét của cử tri.

5. Đại biểu HĐND có thể tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề. Văn phòng HĐND & UBND giúp đại biểu hoặc đại biểu tự liên hệ với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giúp đại biểu HĐND thực hiện việc tiếp xúc cử tri.

6. Đại biểu HĐND có thể trực tiếp gặp gỡ cử tri để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và những vấn đề mà đại biểu quan tâm; chuyển những kiến nghị của cử tri đến Tổ đại biểu HĐND và Thường trực HĐND phường để tổng hợp báo cáo HĐND, gửi đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Điều 21.

Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND phối hợp với Ban thường trực UBMTTQVN phường để tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri. Chương trình, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để nhân dân biết tham gia.

Tổ đại biểu HĐND họp phân công đại biểu tiếp xúc cử tri tại các thôn, bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực trong việc tiếp xúc cử tri. Trong trường hợp không thể tiếp xúc cử tri thì đại biểu HĐND báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND. Tại

các buổi tiếp xúc cử tri, đại biểu có quyền mời hoặc đề nghị UBMTTQVN tại thôn, khối mời các thành phần liên quan tham dự để giải thích, trả lời những vấn đề bức xúc được cử tri phản ánh.

Điều 23.

1. Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu HĐND chủ trì, phối hợp với Ban thường trực UBMTTQVN phường thôn báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri trong thời hạn **10 ngày**, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri.

2. Báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri phải phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri theo lĩnh vực, theo thẩm quyền giải quyết. Không tổng hợp các ý kiến, kiến nghị đã được trả lời, giải thích và nội dung kiến nghị chưa cụ thể, rõ ràng.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN CỦA ĐẠI BIỂU

Điều 24.

Hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của đại biểu HĐND được thực hiện theo các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, HĐND và đại biểu HĐND các cấp. Ngoài ra, đại biểu còn thực hiện các quy định như sau:

1. Đại biểu HĐND tiếp công dân phải tổng hợp ý kiến, kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân để báo cáo Thường trực HĐND phường.

2. Khi nhận được đơn khiếu nại, tố cáo của công dân, đại biểu HĐND có trách nhiệm nghiên cứu và hướng dẫn công dân gửi khiếu nại, tố cáo đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu HĐND trực tiếp hoặc thông qua Thường trực HĐND chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để xem xét giải quyết. Đại biểu HĐND có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Trong thời hạn do pháp luật quy định, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân do đại biểu HĐND hoặc Thường trực HĐND phường chuyển đến. Khi ban hành quyết định giải quyết, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo cho đại biểu HĐND đã chuyển đơn và Thường trực HĐND phường biết việc giải quyết.

Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết không thoả đáng, đại biểu HĐND xã có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại. Khi cần thiết, đại biểu HĐND có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó giải quyết.

Chương VIII

GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chương IX

LẤY PHIẾU, BỎ PHIẾU TÍN NHIỆM

Thời hạn, thời điểm, trình tự lấy phiếu tín nhiệm đối với người được HĐND lấy phiếu tín nhiệm thực hiện theo quy định của Quốc hội.

Việc lấy phiếu, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức danh do HĐND bầu được thực hiện theo các Điều 37 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Chương X

NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG HĐND PHƯỜNG

Điều 25.

Đại biểu HĐND đương nhiệm được cấp và sử dụng Giấy chứng nhận đại biểu HĐND theo quy định.

Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu HĐND dân xuất trình Giấy chứng nhận đại biểu HĐND khi có yêu cầu. Những tổ chức, cá nhân nào cản trở hoạt động của đại biểu HĐND phường trong khi thi hành nhiệm vụ sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Điều 26.

1. Kinh phí hoạt động của HĐND phường và bộ máy giúp việc của HĐND do Thường trực HĐND trình HĐND quyết định trong ngân sách hằng năm của địa phương. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của HĐND được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Nghị quyết của HĐND thành phố về định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động HĐND phường.

Điều 27.

Văn phòng HĐND&UBND phường là cơ quan giúp việc của HĐND phường chịu trách nhiệm bảo đảm mọi điều kiện, phương tiện phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND phường.

Tổ chức và hoạt động của Văn phòng HĐND&UBND thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương XI

THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

Điều 28. Đối tượng khen thưởng

Thường trực HĐND phường thành lập Hội đồng tư vấn xét đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc khi kết thúc năm, nhiệm kỳ và khen thưởng thành tích đột xuất.

Đối tượng khen thưởng, gồm:

- a) Các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động HĐND phường.
- b) Các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc việc thực hiện công tác tham mưu, phục vụ và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động HĐND.

Điều 29. Giao cho Thường trực HĐND phường hướng dẫn chi tiết công tác thi đua, khen thưởng của HĐND theo quy định tại Chương này.

Chương XII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Trong trường hợp các quy định của Trung ương về tổ chức, hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND phường có thay đổi thì thực hiện theo quy định mới của Trung ương.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐND phường xem xét, quyết định./.

